

Bản án số: 40/2020/HSST
Ngày 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn H

2. Ông Nguyễn Huy Tr

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163 ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K; sinh ngày: 14/6/1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 4, xã Th, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn L (đã chết); Mẹ đẻ: Hoàng Thị D, sinh năm: 1959; Hiện ở: Xã Th, thành phố V, tỉnh P; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất; Vợ: Nguyễn Thị Phương Tr; sinh 1995; Nghề nghiệp: Công nhân; Con: 01 con, sinh năm 2014; Hiện vợ, con đều ở Xã Th, thành phố V, tỉnh P.

- Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 25/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Kiên 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2015, K chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2018.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2008/HSST ngày 22/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt K 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng đã thi hành xong ngày 14/4/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 29/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P. (Bị cáo cả mÆt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 05 phút ngày 24/12/2019 tại khu

4, xã Th, thành phố V, tỉnh P. Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn K; sinh năm 1989, trú tại khu 4, xã Th, thành phố V, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại nhà của mình K đã tự giác giao nộp 01 gói ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. K khai nhận là ma túy của K, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của K tiền VNĐ 800.000đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn K. Quá trình khám xét thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ kèm sim trong máy, số imei 352045076107050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen đã cũ kèm sim trong máy; 01 cân điện tử màu trắng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn K.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma túy đã thu giữ của K. Tại Kết luận giám định số 58/KLGD ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*“ Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 3,283 gam, loại **Methamphetamine**”.*

** **Methamphetamine** là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại 1,980 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã chuyển Nguyễn Văn K cùng toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn K đã tự khai nhận trước khi bị Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang K đã 03 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Đỗ Quang H - sinh năm 1994, trú tại: Khu 4, xã A, huyện P, tỉnh P và 01 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Đỗ Văn H - sinh năm 1991, trú tại: Khu 2, xã V, huyện P, tỉnh P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ một ngày gần cuối tháng 11/2019 K đang ở Yên Bái thì H gọi điện thoại hỏi mua của K 500.000đồng tiền ma túy Methamphetamine, K đồng ý bảo H khi nào về đến nhà K sẽ gọi. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi K về đến nhà đã hẹn gặp H ở khu vực cổng đình làng Kh. Tại nơi hẹn H đưa cho K số tiền 500.000đồng, K cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Số ma túy này H đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ một ngày giữa tháng 12/2019 khi K đang ở nhà khu 4, xã Th. H gọi điện thoại hỏi mua của K 1.000.000đồng tiền ma túy Methamphetamine K đồng ý bảo H đến nhà của K. Sau đó tại cổng nhà của K, H đưa cho K số tiền 1.000.000đồng, K cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Số ma túy này H đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ thứ bảy ngày 21/12/2019 khi K đang ở nhà khu 4, xã Th. H gọi điện thoại hỏi mua của K 2.000.000đồng tiền ma túy Methamphetamine và xin nợ tiền mấy hôm sẽ trả. K đồng ý bảo H đến nhà của K. Khoảng 30 phút sau tại cổng nhà của K, K đưa lại cho H 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Số ma túy này H đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 12/2019 khi K đang ở nhà khu 4, xã Th. H gọi điện thoại hỏi mua của K 1.000.000đồng tiền ma túy Methamphetamine, K đồng ý bảo H đến nhà của K. Sau đó tại cổng nhà của K, H đưa cho K số tiền 1.000.000đồng, K cầm tiền rồi đưa lại cho H 01 gói ma túy có đặc điểm là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bịt kín, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Số ma túy này H đã sử dụng hết cho bản thân (đến khi bị bắt H chưa trả cho K 2.000.000đồng).

Về nguồn gốc số ma túy K bị bắt quả tang, K khai nhận: Ngày 23/12/2019 K một mình đi xe khách xuống khu vực thác nước tròn, thuộc thành phố V, tỉnh V tìm mua ma túy. Tại đây K gặp và hỏi mua của nam thanh niên chỉ biết tên là T 500.000đồng được 01 gói ma túy, có đặc điểm là gói ni lon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau đó K mang về nhà tách một phần ra để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại K gói vào như cũ rồi cất vào trong tủ sắt mục đích để sử dụng và bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan công an kiểm tra và bắt quả tang như đã nêu trên; Về nguồn số ma túy K đã bán cho H và H, K khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy nên K thường mua ma túy của nhiều người trong đó có nam thanh niên tên T về để sử dụng và bán, nên không nhớ được cụ thể mua của ai, thời gian và địa điểm ở đâu.

Đối với nam thanh niên tên T là người đã bán ma túy cho K. Do K không biết tên tuổi cụ thể của T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của K.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Quang H đã thừa nhận 03 lần mua ma túy của K; Đỗ Văn H 01 lần mua ma túy của K và đã sử dụng hết cho bản thân. Nên ngày 31/12/2019 Công an thành phố V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bản thân là người sử dụng ma túy, muốn có ma túy để phục vụ cho bản thân nên K đã mua ma túy về bán kiếm lời và phục vụ bản thân.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ kèm sim trong máy, số imei 352045076107050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen đã cũ kèm sim trong máy; số tiền VNĐ 800.000đồng; 01 cân điện tử màu trắng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn K. Điện thoại K dùng làm liên lạc hàng ngày, số tiền do lao động mà có (số tiền 800.000đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904415000000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh P của Công an thành phố V), 01 cân điện tử màu trắng K dùng để cân ma túy.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS -VT ngày 03 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu xung quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei 352045076107050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen đã cũ số imei 3559565630; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu trắng.

Tịch thu xung quỹ nhà nước của bị cáo số tiền VNĐ 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 58/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả; và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0868814689 và 0964507511.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số: 132021074 mang tên Nguyễn Văn K.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được thẩm tra, xét xử, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, tỉnh P. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là hồi 09 giờ 05 phút ngày 24/12/2019 tại khu 4, xã Th, thành phố V, tỉnh P. Nguyễn Văn K đó có hành vi tàng trữ trái phép 3,283 gam Methamphetamine với mục đích để sử

dụng và bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo đã tự khai ra trước đó cuối tháng 11/2019 đến 21/12/2019 trên địa bàn xã Th, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Văn K 03 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Đỗ Quang H thu được số tiền 1.500.000đồng; 01 lần bán ma túy Methamphetamine cho Đỗ Văn H thu được số tiền 1.000.000đồng, có được ma túy H và H đó sử dụng hết cho bản thân.

Do vậy, Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là phạm tội hai lần trở lên. Bao gồm: 03 lần bán cho Hiếu; 01 lần bán cho H và 01 lần tàng trữ 3,283 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn K không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Do vậy Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm hành sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn K đó phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tiền sự, có một tiền án, cho nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tội phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại cơ quan điều tra Bị cáo đã tự thú về hành vi bán trái phép chất ma túy cho H và H và bị cáo đã thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; bị cáo được Công an phường T, thành phố V có công văn số: 16/2020/CV-CAP ngày 13/3/2020 đề nghị Tòa án khi xét xử bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã tích cực giúp đỡ, phối hợp cùng Công an phường trong công việc xác minh một số tội phạm, giúp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường T, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; nên Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị

cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, cũng là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh xác định Nguyễn Văn K làm nghề lao động tự do, không ổn định, còn sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị ngoài số tiền 800.000đ tiền Việt Nam đồng, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei 352045076107050 kèm 01 (một) sim trong máy số thuê bao 0868814689; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen đã cũ số imei 3559565630 kèm 01 (một) sim trong máy có số thuê bao 0964507511. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000đ và hai chiếc điện thoại di động; 01 cân điện tử màu trắng của bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 58/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0868814689 và 0964507511. Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn K.

Buộc bị cáo phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy để sung quỹ nhà nước.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên tên T là người đã bán ma túy cho K. Do K không biết tên tuổi cụ thể của T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Do vậy, không xác định được nguồn gốc ma túy của K.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Quang H đó thừa nhận 03 lần mua ma túy của K; Đỗ Văn H 01 lần mua ma túy của K và đó sử dụng hết cho bản thân. Nên ngày 31/12/2019 Công an thành phố V đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng đã cũ số imei 352045076107050; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen đã cũ số imei 3559565630; 01 cân điện tử màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P) và biên lai thu tiền số AA/2018/0000434 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

[4]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 58/KLGĐ ngày 27/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả và 02 sim điện thoại có số thuê bao 0868814689 và 0964507511. Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn K. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

Buộc bị cáo phải nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lợi từ việc bán ma túy để sung quỹ nhà nước.

[5]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. V, T. P;
- CA tỉnh, trại tạm giam;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- Công an TP. V, T. P;
- Sở tư pháp tỉnh P;
- Bị cáo;
- UBND xã Th, TP. V, T. P;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh T